

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/7/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		876.83	115.59
% Thay đổi		↑ 0.80%	↓ -0.28%
KLGD (CP)		238,229,425	33,797,003
GTGD (tỷ đồng)		4,103.25	387.03
Tổng cung (CP)		554,638,810	78,221,300
Tổng cầu (CP)		508,315,500	69,072,800

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		18,253,889	546,500
KL mua (CP)		16,098,039	420,610
GTmua (tỷ đồng)		575.54	6.18
GT bán (tỷ đồng)		600.33	4.83
GT ròng (tỷ đồng)		(24.80)	1.35

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.03%	11.6	1.7	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.17%	11.9	2.2	11.6%
Dầu khí	↑ 0.92%	53.3	1.8	4.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.22%	29.7	3.8	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.14%	12.3	2.2	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.17%	14.9	4.1	21.9%
Ngân hàng	↑ 0.39%	8.4	2.1	12.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.51%	14.5	1.6	23.1%
Tài chính	↑ 1.10%	14.8	2.6	17.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.22%	11.5	2.0	2.3%
VN - Index	↑ 0.80%	14.2	2.7	
HNX - Index	↓ -0.28%	9.4	1.5	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,92 điểm (+0,8%) lên 876,83 điểm; HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,28%) xuống 115,59 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.684 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 277 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 585 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều khiến độ rộng thị trường là trung tính với 246 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 259 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện ngay từ đầu phiên và tăng mạnh trong phiên ATC khiến chỉ số này kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng, có thể kể đến như VIC (+2,8%), VNM (+1,3%), VJC (+3,9%), MSN (+2,3%), HPG (+2%), TCB (+1,9%), VRE (+2,2%), VHM (+0,5%), SAB (+0,8%), MBB (+1,2%)... Trên sàn HNX, các cổ phiếu như THD (-10%), IDC (-3%), NVB (-1,1%), VIF (-4,6%), NTP (-2,2%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index giảm phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên đảo hạm hợp đồng tương lai VN30 tháng bảy chứng kiến lực cầu gia tăng trong phiên ATC giúp kéo chỉ số kết phiên tại mức cao nhất mặc dù diễn biến trước đó là giá giằng co với sự đi ngang là chủ yếu. Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp cho thấy dòng tiền trong đoạn này là không mạnh và nhà đầu tư vẫn do dự nên quyết định đứng ngoài. Khối ngoại bán ròng trong phiên thứ bảy liên tiếp với hơn 25 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 13,83 điểm, cho thấy nhà đầu tư phái sinh vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ sớm giảm trở lại. Trên khía cạnh kỹ thuật, khả năng để hoàn thành sóng 5 là vẫn còn với target quanh ngưỡng 895 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 17/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 895 điểm (MA200). Nhà đầu tư đang cầm cổ phiếu tiếp tục quan sát thị trường và có thể canh bán ra nếu như VN-Index đánh mất ngưỡng 860 điểm (MA20) trong các phiên tiếp theo. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư cầm tiền mặt nên tiếp tục đứng ngoài thị trường và chưa nên vội giải ngân do đây đã là sóng tăng cuối của chu kỳ hồi phục từ quanh ngưỡng 650 điểm đến nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/7/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và bất ngờ mạnh lên trong phiên ATC giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Cũng có thời điểm trong phiên, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 869,25 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 6,92 điểm (+0,8%) lên 876,83 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.500 đồng, VNM tăng 1.500 đồng, VJC tăng 4.200 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 116,597 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 115,098 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,28%) xuống 115,59 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD giảm 9.500 đồng, IDC giảm 600 đồng, NVB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 24,95 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,4 triệu cổ phiếu. VCB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 25,4 tỷ đồng tương ứng với 304 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 16,2 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 32,7 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,33 tỷ đồng. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5 tỷ đồng tương ứng với 366 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là WCS với 229 triệu đồng tương ứng với 1,1 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDA là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 279 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 870 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 221 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 895 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 17/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 895 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index giảm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 115 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 31 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 113 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 17/7, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để hướng dần đến ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 120 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước tăng nhẹ**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 50,35 - 50,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Đầu giờ sáng 16/7, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.221 đồng (giảm 5 đồng).

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,05 USD/ounce tương ứng với 0,28% xuống 1.808,85 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,136 điểm tương ứng 0,14% lên 96,177 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1396 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2544 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,04 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,55 USD tương ứng 1,33% xuống 40,63 USD/thùng.

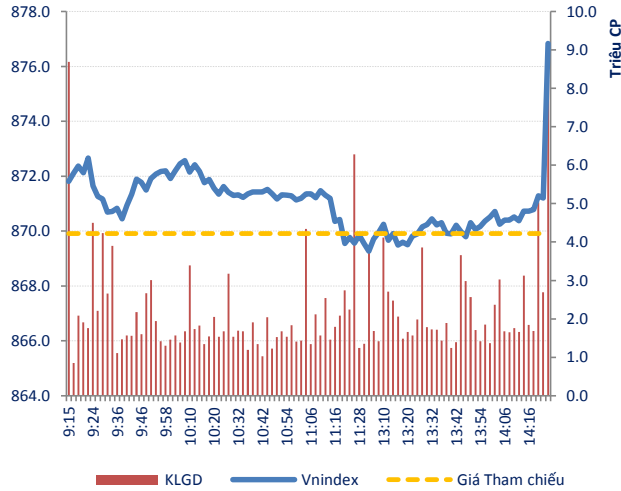
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/7, chỉ số Dow Jones tăng 227,51 điểm tương ứng 0,85% lên 26.870,1 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 61,92 điểm tương ứng 0,59% lên 10.550,49 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 29,04 điểm tương ứng 0,91% lên 3.226,56 điểm.

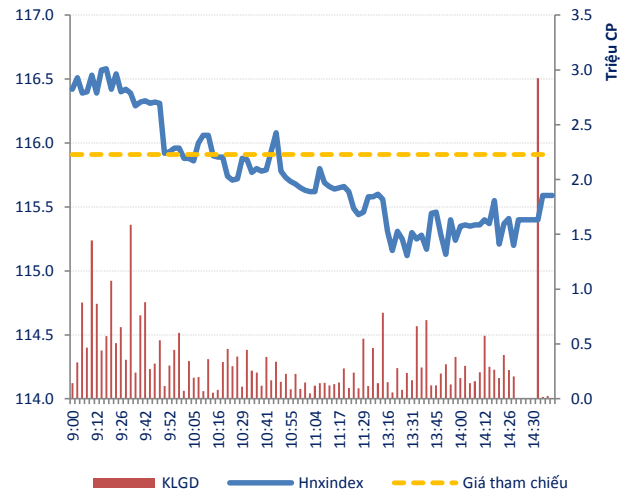


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

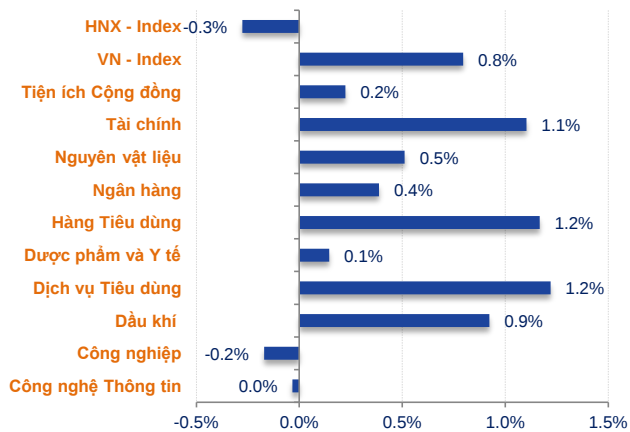
KLGD và VN-Index trong phiên



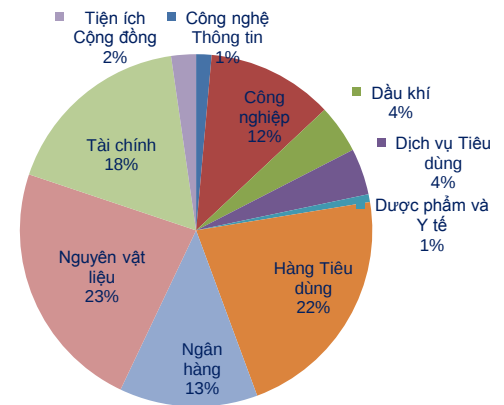
KLGD và HNX-Index trong phiên



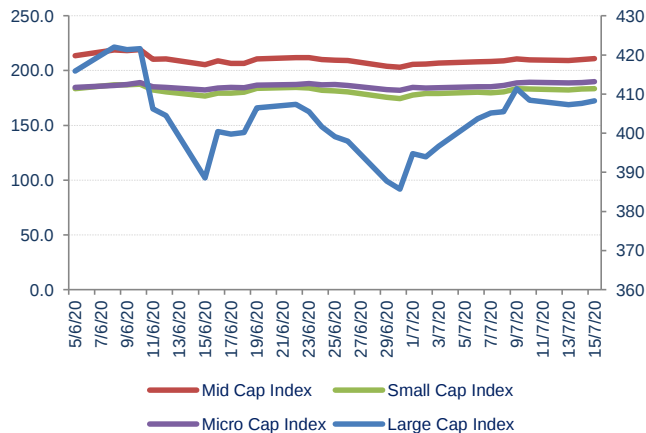
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



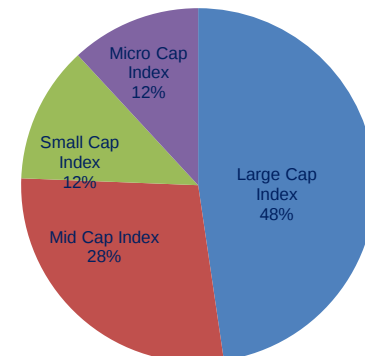
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,406,050	DXG	1,445,010
2	POW	506,580	HSG	745,130
3	CTG	441,340	PAC	505,390
4	VRE	437,990	HQC	477,910
5	KDC	428,410	ROS	439,330

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	366,000	HDA	278,800
2	DGC	5,400	BVS	119,000
3	NHA	5,000	MBG	50,000
4	PVI	5,000	NBC	14,800
5	IVS	4,000	EID	12,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	28.05	28.60	↑ 1.96%	18,101,710
HQC	1.83	1.87	↑ 2.19%	13,181,350
HSG	11.70	11.50	↓ -1.71%	10,415,740
TCH	21.70	22.05	↑ 1.61%	7,149,050
FLC	3.40	3.35	↓ -1.47%	6,556,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	12.40	12.60	↑ 1.61%	6,355,380
SHB	12.80	12.90	↑ 0.78%	2,813,383
DST	6.90	6.30	↓ -8.70%	2,653,134
SHS	13.50	13.70	↑ 1.48%	1,898,061
NVB	9.20	9.10	↓ -1.09%	1,471,319

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPC	6.86	7.34	0.48	↑ 7.00%
UDC	4.75	5.08	0.33	↑ 6.95%
DBC	45.55	48.70	3.15	↑ 6.92%
DAT	24.10	25.75	1.65	↑ 6.85%
ACL	29.20	31.20	2.00	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
DPC	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
CAN	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
TPH	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	10.15	9.44	-0.71	↓ -7.00%
HVX	3.30	3.07	-0.23	↓ -6.97%
DAH	9.91	9.22	-0.69	↓ -6.96%
MSH	34.10	31.75	-2.35	↓ -6.89%
SRF	14.00	13.05	-0.95	↓ -6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	10.50	8.60	-1.90	↓ -18.10%
THD	95.00	85.50	-9.50	↓ -10.00%
HMH	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
AMC	20.00	18.00	-2.00	↓ -10.00%
NHC	33.30	30.00	-3.30	↓ -9.91%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	18,101,710	17.0%	2,895	9.7	1.5
HQC	13,181,350	3250.0%	72	25.3	0.2
HSG	10,415,740	11.4%	1,429	8.2	0.8
TCH	7,149,050	13.9%	1,787	12.1	1.7
FLC	6,556,670	-9.0%	(1,260)	-	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,355,380	3.7%	990	12.5	0.5
SHB	2,813,383	13.8%	1,646	7.8	1.0
DST	2,653,134	0.3%	31	222.3	0.7
SHS	1,898,061	9.1%	1,159	11.6	1.0
NVB	1,471,319	1.0%	110	83.9	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPC	↑ 7.0%	5.7%	880	7.8	0.5
UDC	↑ 6.9%	0.0%	5	869.6	0.4
DBC	↑ 6.9%	21.3%	6,049	7.5	1.2
DAT	↑ 6.8%	9.0%	1,131	21.3	1.9
ACL	↑ 6.8%	13.6%	4,025	7.3	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 12.5%	0.0%	2	340.4	0.1
DPC	↑ 10.0%	14.0%	2,671	4.9	0.7
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,333.7	0.1
CAN	↑ 10.0%	15.9%	3,698	5.7	0.8
TPH	↑ 10.0%	5.4%	661	12.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	2,406,050	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	506,580	7.0%	878	11.4	0.8
CTG	441,340	12.3%	2,510	9.6	1.1
VRE	437,990	9.9%	1,180	22.6	2.3
KDC	428,410	0.9%	360	84.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	366,000	9.1%	1,159	11.6	1.0
DGC	5,400	18.4%	4,973	8.0	1.4
NHA	5,000	31.8%	4,037	3.1	0.9
PVI	5,000	8.2%	2,602	11.4	1.0
IVS	4,000	-9.9%	(984)	-	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	309,691	21.9%	4,849	17.2	3.6
VIC	306,110	5.6%	2,023	44.7	2.6
VHM	266,780	39.5%	7,688	10.5	3.8
VNM	202,000	35.6%	6,063	19.1	6.3
BID	166,310	11.6%	2,158	19.2	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,906	23.2%	3,770	6.4	1.4
SHB	22,468	13.8%	1,646	7.8	1.0
VCG	11,926	8.5%	1,506	17.9	1.6
VCS	9,793	44.7%	9,481	6.7	3.0
PVI	6,616	8.2%	2,602	11.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.12	7.4%	974	7.6	0.5
TCH	2.03	13.9%	1,787	12.1	1.7
FRT	1.90	14.4%	2,365	10.7	1.5
VCI	1.80	16.3%	3,718	6.7	1.1
TTB	1.78	4.3%	492	11.6	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.03	7.0%	703	7.2	0.5
BII	2.44	-17.1%	(1,683)	-	0.1
PVB	2.16	23.5%	4,573	3.6	0.7
SHB	2.02	13.8%	1,646	7.8	1.0
QNC	2.01	92.1%	2,454	1.3	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
